**Bài tập ở nhà tuần 29**

**Phần I: Bài tập câu trần thuật**

Câu 1

   Xác định kiểu câu và chức năng của các câu sau đây:

a) *Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình.*

(Tô Hoài, *Dế Mèn phiêu lưu kí*)

b) *Mã Lương nhìn cây bút bằng vàng sáng lấp lánh, em sung sướng reo lên:*

*- Cây bút đẹp quá! Cháu cảm ơn ông! Cảm ơn ông!*

(*Cây bút thần*)

Câu 2

  Đọc câu thứ hai trong phần dịch nghĩa bài thơ *Ngắm trăng* của Hồ Chí Minh (Trước cảnh đẹp đêm nay biết thế nào?) và câu thứ hai trong phần dịch thơ (Cảnh đẹp đêm nay, khó hững hờ). Cho nhận xét về kiểu câu và ý nghĩa của hai câu đó.

Câu 3

   Xác định kiểu câu, mục đích sử dụng và nhận xét sự khác biệt về ý nghĩa của những câu sau đây.

a) Anh tắt thuốc lá đi!

b) Anh có thể tắt thuốc lá được không?

c) Xin lỗi, ở đây không được hút thuốc lá.

**Phần II: Bài tập phần Văn bản**

Đóng vai con hổ trong bài thơ “Nhớ rừng” (Thế Lữ), hãy thuật lại tâm trạng tiếc nuối quá khứ được thể hiện trong bài thơ.

**Phần III: Bài tập Tập làm văn**

Giới thiệu về văn bản “Ngắm trăng” (Hồ Chí Minh). (Chú ý: viết theo thể loại văn thuyết minh)

Tuần 29.

Bài 1:Giải các phương trình:

a,5x-20=0 b,3x+x=0 c,x-8=3-x d,7-5x=9-2x.

Bài 2:Giải các phương trình:

a,x-12+4x=25+2x-1 b,(3x-1)-(2x-1)=15-2x. c,(5x-1)(6x+5)=0

b,(5x+2)(x2+1)=0 e,(x2-9)+(x-3)(15-8x)=0 f,(3x(x-2)+5(x-2)=0

Bài 3:Giải các phương trình:

 a,  b,

Bài 4:Em hãy tìm hiểu các bước giải toán bằng cách lập phương trình và áp dụng giải bài toán sau:

Một số học sinh nam và nữ tham gia một trò chơi.Lúc đầu số nam bằng nửa số nữ.Sau đó có thêm 7 học sinh nam và 4 học sinh nữ tham gia nên số nam bằng 3:4 số nữ.Tính số học sinh nam tham gia lúc đầu.

Bài 5:Cho hình thang ABCD(AB//CD) có BC=15cm.Điểm E thuộc cạnh AD sao cho AE:AD=1:3.Qua E kẻ đường thẳng song song với CD,đường thẳng này cắt cạnh BC ở F.Tính độ dài đoạn BF.

Bài 6:Cho tam giác ABC.Một đường thẳng song song với Bc cắt cạnh AB,AC theo thứ tự ở D và E.Biết AE:EC=3:4,BC=28cm .Tính độ dài DE.

Bài 7:Cho tam giác ABC có AB=6cm,AC=9cm,BC=10 cm,đương phân giác trong AD,đường phân giác ngoài AE.Tính độ dài DB,EB.

Bài8:Cho tam giác ABC vuông tại A,AB=15cm,AC=20cm,đường cao AH.

A,Tính độ dài BH,HC.

B,Tia phân giác của góc BAC cắt cạnh BC ở D.Tính độ dài đoạn BD.

C,Trong ba điểm B,H,D điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại.

**Môn Tiếng Anh Lớp 8 ( 8A1,2,3,4,5 )** *(Date 14/3/2020 )*

**ĐỀ 8**

 ***I. Ngữ âm:***

 ***\* Chọn 1 từ có phần gạch dưới được phát âm khác với phần gạch dưới của các từ còn lại trong mỗi câu sau:***

 **1. A.** price **B.** fire **C.** wisdom **D.** smile

 **2. A.** equipment **B.** upset **C.** end **D.** help

 ***\* Chọn 1 từ có trọng âm chính ở vị trí khác với vị trí các từ còn lại trong mỗi câu sau:***

 **3. A.** agree **B.** transmit  **C.** improve **D.** notice

 **4. A.** assistant **B.** neighbourhood **C.** character **D.** resident

***II. Chọn phương án đúng nhất (A, B, C hay D) để hoàn thành mỗi câu sau:***

 **1.** It is dangerous ............................. the medicine around the house.

 **A.** leave **B.** leaving **C.** to leave **D.** left

 **2.** He drew that picture .............................

 **A.** himself **B.** herself **C.** myself **D.** itself

 **3.** ***Ba:*** “............................. did Hoa fail her English exam?”

 ***Nga:***  “Because she didn't learn her lessons carefully.”

**A.** What **B.** Why **C.** How **D.** Where

 **4.** The little boy is not ............................. to lift the suitcase.

**A.** enough strong       **B.** strong enough      **C.** too strong        **D.** so strong

 **5.** Uncle Ho was born ............................. May 19, 1890.

**A.** in **B.** at **C.** on **D.** for

 **6.** He ............................. that car 4 years ago.

**A.** bought **B.** buys **C.** is buying **D.** has bought

 **7.** Tom is quite ............................. in public but his sister is **outgoing.**
 A. helpful **B.** generous **C.** humorous **D.** reserved

 **8.** We ............................. here since last week.

**A.** were **B.** have been **C.** are **D.** was

 **9.** The teacher told Ba ............................. his English pronunciation.

**A.** improve **B.** improving **C.** improved **D.** to improve

 **10.** ***Nga:*** “ My bike has a flat tire. Can you help me to fix it?”

***Nam:*** “ ............................. ”
**A**. Thank you. That's very kind of you. **B.** Certainly. I’ll help you.

**C.** No. Thank you. I’m fine. **D.** Sure. I need a favor.

***III. Đọc đoạn văn sau và làm bài tập A, B bên dưới.***

 Mai really enjoys her English lessons. She likes speaking English both with the teacher and other students. She always tries to speak English as much as she can. If there is something she doesn’t understand, she asks her teacher or friends. She doesn’t worry much about her mistakes. She believes that she can learn from her mistakes. Mai is very good at grammar, she tries to work out of the rules for herself, but of course she isn’t always right. She always does her homework carefully. She also gets the chances to practice her English with English speaking people when she meets them, even though sometimes she feels a bit shy about her English.

 ***A.* *Ghi T (True) sau câu đúng hoặc F (False) sau câu sai:***

**1.** Mai really loves her English lessons. ..................

**2.** Mai only likes speaking English with her teacher.....................

**3.** She is not bad at grammar. .....................

 **4.** She never practices her English with English speaking people.......

 ***B. Trả lời các câu hỏi sau:***

**1.** Who does Mai ask when she doesn’t understand the lessons?

............................................................................. .

**2.** Why doesn’t she worry much about her mistakes?

 ............................................................................. .

**3.** How does she always do her homework?

............................................................................. .

***IV. Viết***

 ***\* Đặt câu hỏi cho cụm từ được gạch dưới:***

**1.** Alexander Graham Bell invented the telephone.

............................................................................. .

**2.** I’ve learnt English for 6 years.

............................................................................. .

 ***\* Sắp xếp các từ bị xáo trộn thành câu có nghĩa:***

**3.** to / I / do / going / my / this / am / afternoon / homework /.

............................................................................. .

**4.** taller / more / buildings / becoming / beautiful/ the/ are/ and /.

............................................................................. .

 ***\* Hoàn thành câu thứ 2 sao cho nghĩa không thay đổi với câu thứ nhất:***

**5.** They often went fishing when they were young.

- They used............................................................................. .

**6.** Mrs. Lan said to Nam: “ Please help me with this heavy box.”

- Mrs. Lan asked ..........................................................................

----------------------------------------